

TỜ TRÌNH

Về việc xin phê duyệt phương án hỗ trợ GPMB cho 20 hộ gia đình ảnh hưởng dự án: Xây dựng Nhà máy dinh dưỡng cây trồng Tiên Nông - Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Kính gửi: Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn

Căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn số 2077/QĐ-UBND ngày 08/11/2010 về việc thành lập hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng; số 394/QĐ-UBND ngày 13/2/2017 về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB thực hiện dự án: Xây dựng Nhà máy dinh dưỡng cây trồng Tiên Nông - Bỉm Sơn tại phường Ba Đình, tỉnh Thanh Hóa;

Thực hiện Công văn của UBND tỉnh Thanh Hóa số 14935/UBND-KTTC ngày 28/12/2016 về việc chính sách hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Bỉm Sơn (Không có, có hợp đồng khoán đất nông nghiệp hoặc có sổ theo dõi thực hiện hợp đồng khoán đất nông nghiệp sử dụng đất công ty TNHH CNN Hà Trung); số 10142/UBND-KTTC ngày 28/8/2017 về việc giải quyết đề nghị của UBND thị xã Bỉm Sơn về cho áp dụng chính sách đơn giá hỗ trợ đất trồng dựa đối với các dự án thuộc khu công nghiệp Bỉm Sơn;

Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng dự án trình Chủ tịch UBND thị xã phê duyệt phương án hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho 20 hộ gia đình ảnh hưởng dự án: Xây dựng Nhà máy dinh dưỡng cây trồng Tiên Nông - Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung sau:

1. Tổng kinh phí hỗ trợ GPMB là: 5.438.623.619 đồng
(*Bằng chữ: Năm tỷ bốn trăm ba tám triệu sáu trăm hai ba nghìn sáu trăm mười chín đồng*)

Trong đó:

1.1. Số tiền chi trả cho các hộ: 5.331.983.940 đồng
- Chính sách hỗ trợ: 5.331.983.940 đồng

(*Có Bảng tổng hợp chi tiết phương án hỗ trợ GPMB kèm theo*)

1.2. Chi phí tổ chức thực hiện GPMB 2%: 106.639.679 đồng

2. **Nguồn kinh phí chi trả:** từ Công ty Cổ phần Công nông nghiệp Tiên Nông.

3. **Bố trí tái định cư, nơi ở mới:** Không.

4. **Hỗ trợ di chuyển mồ mả:** Không.

Hội đồng Bồi thường GPMB dự án trình Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn xem xét, phê duyệt./.



Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HDBT.

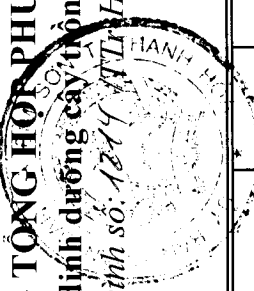


PHÓ CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ
Tổng Thanh Bình



BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ GPMB (PHẦN TRONG MỐC)

Dự án: Xây dựng Nhà máy định dưỡng cây trồng Tiên Nông - Bim Sơn tại phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
 (Kèm theo Tờ trình số: 1244/TL/HĐBT ngày 22 tháng 6 năm 2018 của HĐ BTGPMB thị xã Bim Sơn)



Đơn vị tính: đồng

TT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ thửa đất thu hồi	Tờ Bản đồ trích đo số	Thửa đất ảnh hưởng số	Diện tích (m ²)			Chính sách hỗ trợ	Thành tiền
					Bị thu hồi	Phần có số giao khoán	Phần không có số giao khoán		
1	Vũ Xuân Tiến	Khu 7 P. Ba Đình	17	4	15.266,30	15266,30	0,00	555.693.320	555.693.320
2	Nguyễn Văn Nhuận	Khu 7 P. Ba Đình	17	5	15.411,60	11700,00	3711,60	483.780.960	483.780.960
3	Lê Thị Miến	Khu 7 P. Ba Đình	17	7, 10, 11	4.869,50	789,00	4.080,50	92.375.400	92.375.400
4	Nguyễn Thị Quế	Khu 7 P. Ba Đình	17	13	53.420,90	53.420,90	0,00	1.506.838.900	1.506.838.900
5	Nguyễn Thị Kim Lan	Khu 7 P. Ba Đình	17	13	661,20	0,00	661,20	5.950.800	5.950.800
6	Vũ Thị Hương	Khu 7 P. Ba Đình	17	13	554,80	0,00	554,80	4.993.200	4.993.200
7	Tổng Thị Tòng	Khu 7 P. Ba Đình	17	14	2.268,30	2268,30	0,00	82.566.120	82.566.120
8	Trịnh Thị Nam	Khu 7 P. Ba Đình	17	15, 32	5.096,50	5096,50	0,00	185.512.600	185.512.600
9	Phùng Thị Hoàn	Khu 7 P. Ba Đình	17	16, 31	10.098,30	10.098,30	0,00	367.578.120	367.578.120
10	Mai Thế Lương	Khu 7 P. Ba Đình	17	17, 30	4.985,20	4100,00	885,20	163.049.120	163.049.120

TT	Tên họ gia đình	Địa chỉ thửa đất thu hồi	Tờ bản đồ trích đo số	Thửa đất ảnh hưởng số	Diện tích (m ²)			Chính sách hỗ trợ	Thành tiền
					Trong đó		Bị thu hồi		
					Phần có số giao khoán	Phần không có số giao khoán			
11	Hồ Xuân Ly	Khu 7 P. Ba Đình	17	18, 29	4.901,10	3700,00	1201,10	153.417.160	153.417.160
12	Đào Quang Sáng	Khu 7 P. Ba Đình	17	19, 28	4.754,40	4754,40	0,00	173.060.160	173.060.160
13	Phạm Thị Oai	Khu 7 P. Ba Đình	17	20, 26	4.804,60	4759,00	45,60	173.938.960	173.938.960
14	Nguyễn Thị Hoa	Khu 7 P. Ba Đình	17	21, 25	4.297,00	4297,00	0,00	156.410.800	156.410.800
15	Nguyễn Thị Thảo	Khu 7 P. Ba Đình	17	22, 24	3.558,40	3558,40	0,00	129.525.760	129.525.760
16	Phạm Thị Hải (Dương)	Khu 7 P. Ba Đình	17	34	3.892,00	3500,00	392,00	133.515.200	133.515.200
17	Nguyễn Thị Hiền	Khu 7 P. Ba Đình	17	34	10.000,00	10.000,00	0,00	364.000.000	364.000.000
18	Trình Xuân Quảng Nguyễn Thị Loan	Khu 7 P. Ba Đình	17	35	6.930,30	6930,30	0,00	252.262.920	252.262.920
19	Nghiêm Thị Hương	Khu 7 P. Ba Đình	17	36	6.750,80	6500,00	250,80	240.512.480	240.512.480
20	Nguyễn Thị Hải (xĩa)	Khu 7 P. Ba Đình	17	38	3.532,70	2494,80	1037,90	107.001.960	107.001.960
Cộng:					166.053,90	153.233,2	12.820,7	5.331.983.940	5.331.983.940
Kinh phí hội đồng bồi thường GPMB 2%									106.639.679
Tổng:									5.438.623.619